

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2021/DS-ST

Ngày: 09.7.2021

V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Điền

- *Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Thúy Kiên

2. Bà Thái Ánh Trinh

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Nhàn - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Kiều Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 288/2020/TLST-DS ngày 03 tháng 11 năm 2020 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 403/2021/QĐXX-ST ngày 22 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần H**

Trụ sở: phường X, quận Y, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: ông Huỳnh Bửu Q, chức vụ: tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Bùi Đức Q, chức vụ: Quyền giám đốc khối quản lý tín dụng.

Ông Q ủy quyền tham gia tố tụng cho:

./ Anh Lê Quang K, sinh năm 1987 - CVCC phòng xử lý nợ khách hàng cá nhân, địa chỉ: phường 1, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh (*theo văn bản ủy quyền số: 7622/2020/GUQ-TGĐ12 ngày 15.12.2020*).

./ Chị Nguyễn Thị Nhật T - chuyên viên chính phòng xử lý nợ khách hàng cá nhân, địa chỉ: phường Z, quận N, thành phố Cần Thơ (*theo văn bản ủy quyền số: 7622/2020/GUQ-TGĐ12 ngày 15.12.2020*).

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn P**

sinh năm 1988

Trú tại: khu vực A, phường N, quận T, thành phố Cần Thơ.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông **Nguyễn Văn N**

sinh năm 1951

3.1. Bà **Nguyễn Thị U**

sinh năm 1957

Trú tại: khu vực A, phường N, quận T, thành phố Cần Thơ.

(nguyên đơn/bị đơn/Người liên quan vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 22.4.2020, nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần H (gọi tắt là Ngân hàng) có đại diện ủy quyền anh Lê Quang K trình bày:*

Vào ngày 03.10.2018, Ngân hàng thương mại cổ phần H có cho anh Nguyễn Văn P vay vốn theo hợp đồng cho vay hạn mức số: 1036-TNT/2018/HĐTD. Theo đó, ngân hàng cho anh P vay 250.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, mục đích vay để vừa lúa, lãi suất 12%/năm.

Để đảm bảo nợ vay thì Ngân hàng với anh P thỏa thuận ký hợp đồng thế chấp số:01/1920190/2018/BĐ ngày 03.10.2018 với tài sản thế chấp là phần đất diện tích 3.800m², thửa số 1329 tờ bản đồ số 7, loại đất: đất trồng cây lâu năm, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng quyền sử dụng đất số CQ00186 (số seri BC713020) ngày 18.8.2010 do Ủy ban nhân dân (UBND) quận T cấp cho bà Nguyễn Thị U đứng tên quyền sử dụng - đất tại khu vực A, phường N, quận T, thành phố Cần Thơ.

Quá trình vay bị đơn trả được 151.041.144 đồng nợ gốc và 30.000.000 đồng nợ lãi trong hạn.

Do hợp đồng tín dụng đã đến hạn thanh toán nhưng anh P không trả nợ cho ngân hàng. Mặc dù, ngân hàng nhiều lần yêu cầu đòi nợ quá hạn nhưng bị đơn vẫn không thực hiện nên vi phạm các thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn có trách nhiệm trả nợ gốc và lãi tính đến ngày xét xử vụ án và tiền lãi phát sinh đến khi bị đơn thanh toán xong nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký. Nếu bị đơn không thanh toán được nợ thì yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng, nếu tài sản phát mãi không đủ trả nợ thì yêu cầu tiếp tục trả thêm cho đến khi trả hết nợ. Cụ thể, đến ngày 21.6.2021 ngân hàng yêu cầu anh P có trách nhiệm thanh toán cho ngân hàng tổng cộng là: 162.893.856 đồng. Trong đó nợ gốc: 98.958.000 đồng và nợ lãi quá hạn 63.935.856 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong.

** Tại Tờ tự khai ngày 06.4.2021, bị đơn anh Nguyễn Văn P trình bày:* Thừa nhận có giao kết vay vốn tại Ngân hàng thương mại cổ phần H theo hợp đồng số: 1036-TNT/2018/HĐTD ngày 03.10.2018 để vay 250.000.000 đồng, mục đích để vừa lúa. Nay Ngân hàng yêu cầu đòi nợ thì anh đồng ý tiếp tục trả nợ cho ngân hàng nhưng yêu cầu được trả dần đến khi hết nợ.

** Đối với Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn N, bà Nguyễn Thị U:* Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, triệu tập họp lệ các đương sự để thực hiện việc tự khai, để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng các đương sự đều vắng mặt không có lý do nên vụ án không tiến hành mở phiên họp đối với bị đơn và người liên quan được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Do đó, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Đại diện nguyên đơn có xin xét xử vắng mặt; Bị đơn và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa không lý do.

Ý kiến của Kiểm sát viên:

/ Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng là đúng trình tự thủ tục luật định.

/ Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn. Theo đó buộc bị đơn có trách nhiệm trả nợ gốc và lãi còn lại cho ngân hàng theo thỏa thuận hợp đồng tín dụng. Trường hợp bị đơn không trả hoặc trả không đủ nợ theo thỏa thuận thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thanh toán nợ. Nếu tài sản thế chấp không đủ trả nợ thì yêu cầu bị đơn tiếp tục trả thêm cho đến khi tất nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về quan hệ pháp luật:* Nguyên đơn ngân hàng thương mại cổ phần H với bị đơn anh Nguyễn Văn P có thỏa thuận ký kết hợp đồng tín dụng với mục đích vừa lúa. Quá trình giao dịch, anh P không thanh toán nợ đến hạn theo thỏa thuận nên ngân hàng có đơn khởi kiện yêu cầu đòi nợ. Xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2]. *Về thủ tục tố tụng:* Đại diện nguyên đơn anh Lê Quang K có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; Bị đơn anh Nguyễn Văn P và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn N, bà Nguyễn Thị U đã được Tòa án tổng đạt triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa vào ngày 10.5.2021 và ngày hôm nay (ngày 04.6.2021) nhưng đương sự đều vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1, 3 điều 228 và điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:*

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Văn P thừa nhận có thỏa thuận giao kết hợp đồng cho vay hạn mức số: 1036-TNT/2018/HĐTD, số tiền vay 250.000.000 đồng. Hơn nữa, hợp đồng tín dụng được thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định nên có cơ sở khẳng định giao dịch giữa ngân hàng với anh Nguyễn Văn P là có thật và là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn cho rằng kể từ khi giao kết hợp đồng tín dụng đến nay, anh P trả được 151.041.144 đồng nợ gốc và 30.000.000 đồng nợ lãi trong hạn. Nên đến ngày 21.6.2021 Ngân hàng thương mại cổ phần H yêu cầu bị đơn anh Nguyễn Văn P có trách nhiệm trả nợ theo hợp đồng tín dụng là 98.958.000 đồng nợ gốc và 63.935.856

đồng nợ lãi quá hạn là có căn cứ chấp nhận và phù hợp theo quy định tại điều 91 và khoản 1 điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

[4]. *Đối với yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để xử lý nợ:*

Quá trình giải quyết, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có bất kỳ ý kiến gì về yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp của ngân hàng. Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số:01/1920190/2018/BĐ ngày 03.10.2018 được công chứng tại văn phòng công chứng ngày 03.10.2018 và đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai quận T ngày 04.10.2018 thì Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn N, bà Nguyễn Thị U đã đồng ý thế chấp quyền sử dụng đất số CQ00186 ngày 18.8.2010 do bà Nguyễn Thị U đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng tọa lạc tại khu vực A, phường N, quận T, thành phố Cần Thơ để đảm bảo vay số tiền 250.000.000 đồng. Trên cơ sở Hợp đồng thế chấp tài sản được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục luật định nên có căn cứ khẳng định ông N, bà U sử dụng tài sản của mình để thế chấp nhằm đảm bảo nợ vay của anh Phó tại ngân hàng là hoàn toàn tự nguyện và đúng quy định pháp luật nên khi phát sinh tranh chấp đã dẫn đến phát sinh nghĩa vụ thế chấp tài sản. Mặt khác, theo thỏa thuận tại điểm a khoản 1 điều 7 của Hợp đồng thế chấp thì các bên thỏa thuận xử lý tài sản để thu hồi vốn vay khi nợ đến hạn trả mà anh P không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy, trường hợp bị đơn không trả được nợ thì nguyên đơn được quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để xử lý nợ theo quy định tại khoản 2 điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Từ viện dẫn trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

[5]. *Về chi phí thẩm định tài sản:* Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu chi phí này. Nguyên đơn đã nộp chi phí tạm ứng thẩm định số tiền 8.000.000 đồng nên bị đơn có nghĩa vụ bồi hoàn cho nguyên đơn số tiền trên.

[6]. *Về án phí dân sự sơ thẩm:*

./ Do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí giá ngạch là: $5\% \times 162.893.856 \text{ đồng} = 8.144.692,8 \text{ đồng}$ (làm tròn 8.145.000 đồng).

./ Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 3 điều 26, điểm b khoản 1 điều 35, điều 147, điều 227, điều 228 và điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 91, điều 94 và điều 95 Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 17.6.2010.

- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần H (có anh Lê Quang K đại diện) đối với bị đơn anh Nguyễn Văn P.

Buộc anh Nguyễn Văn P có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần H tổng cộng 162.893.856 đồng, trong đó:

./ Nợ gốc: 98.958.000 đồng.

./ Nợ lãi quá hạn: 63.935.856 đồng (tính đến ngày 21.6.2021).

Anh Nguyễn Văn P phải tiếp tục trả lãi theo hợp đồng tín dụng số: 1036-TNT/2018/HĐTD ngày 03.10.2018 cho Ngân hàng thương mại cổ phần H kể từ ngày 22.6.2021 trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng và thời gian chậm trả cho đến khi thanh toán xong. Trường hợp trong hợp đồng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bị đơn phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh theo lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Trường hợp anh Nguyễn Văn P không trả được nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần H có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thanh toán nợ. Cụ thể là Quyền sử dụng đất thửa số 1329, diện tích 3.800m², tờ bản đồ số 7, mục đích sử dụng: đất trồng cây lâu năm, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng quyền sử dụng đất số CQ00186 (số seri BC713020) ngày 18.8.2010 do Ủy ban nhân dân quận T cấp cho bà Nguyễn Thị U đứng tên quyền sử dụng - đất tại khu vực A, phường N, quận T, thành phố Cần Thơ.

(Gửi kèm biên bản thẩm định tài sản ngày 22.4.2021).

Nếu tài sản thế chấp không đủ trả nợ thì anh Nguyễn Văn P có nghĩa vụ tiếp tục trả thêm cho đến khi trả hết nợ.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

./ Anh Nguyễn Văn P phải nộp 8.145.000 đồng.

./ Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 6.800.000 đồng theo phiếu thu số: AA/2019/012509 ngày 22.10.2020 tại Chi cục dân sự Thi hành án quận T, thành phố Cần Thơ.

4. Về chi phí thẩm định tài sản: Bị đơn anh Nguyễn Văn P phải chịu 8.000.000 đồng. Nguyên đơn đã nộp tạm ứng chi phí này nên bị đơn phải hoàn lại nguyên đơn số tiền trên.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn được quyền kháng cáo, đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án niêm yết bản án tại địa phương để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án và cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND quận T;
- THA quận T;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Điền